

Số: /KH-UBND

Thanh Hà, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn huyện Thanh Hà đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 3954/ KH- UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà xây dựng kế hoạch việc thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn huyện Thanh Hà đến năm 2030 như sau:

I. THỰC TRẠNG MỨC SINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Thực trạng mức sinh

Dân số huyện Thanh Hà năm 2015 là 128.430 người, năm 2020 là 145.300 người; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 là 16‰ tăng 2 điểm ‰ so với năm 2015. Tỷ suất sinh thô năm 2020 là 17,2‰ giảm 2 điểm ‰ so với năm 2015 (toàn tỉnh là 2020 là 18,3‰). Năm 2003 cùng với toàn tỉnh huyện Thanh Hà đã đạt mức sinh thay thế, duy trì mức sinh thay thế trong giai đoạn 2003 - 2017; Tuy vậy từ năm 2018, mức sinh tại tỉnh có xu hướng tăng trở lại với số con trung bình/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ năm 2018 là 2,39 con, năm 2020 là 2,57 con. Bên cạnh đó, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có xu hướng tăng: năm 2011: 0,6%, năm 2015: 13,5%, năm 2020: 18,2%. Số người kết hôn trong năm 2020 là 512 người giảm 264 người so với năm 2015 và tuổi kết hôn trung bình lần đầu ngày càng có xu hướng giảm: năm 2017: 25,5 tuổi; năm 2018: 25,3 tuổi; năm 2019: 24,9 tuổi; năm 2020: 25,1 tuổi. Tỷ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại trên địa bàn huyện đạt khoảng 70% (năm 2015: 70,4%, năm 2018: 70,5 %, năm 2019: 70,16%, năm 2020: 69,6%).

2. Nguyên nhân mức sinh tăng trở lại

Cấp ủy Đảng, chính quyền một số địa phương, đơn vị chưa thấy hết vai trò, tầm quan trọng và tính chất khó khăn, phức tạp, lâu dài của công tác dân số (nhất là trong giai đoạn hiện nay) nên chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác phối kết hợp của một số cơ quan, ban ngành trong việc tổ chức thực hiện công tác dân số chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Chế tài xử lý vi phạm chính sách dân số ngày càng giảm nhẹ, số cán bộ, đảng viên còn vi phạm (sinh con thứ 3 trở lên) có chiều hướng tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác vận động quần chúng nhân dân thực hiện chính sách dân số. Một số vấn đề mới nảy sinh chưa có quy phạm pháp luật để điều chỉnh, gây khó khăn trong

công tác quản lý và thực thi pháp luật (xử lý người vi phạm chính sách dân số không phải là đảng viên, cán bộ, viên chức). Tâm lý, tập quán trọng nam hơn nữ, muốn có đông con, phải có con trai để nối dõi, phát triển dòng tộc, phụng dưỡng tuổi già tồn tại trong ý thức hệ của một bộ phận không nhỏ nhân dân, kể cả một số cán bộ, đảng viên. Đây là những khó khăn thách thức lớn ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác dân số. Mô hình tổ chức, bộ máy và cán bộ làm công tác dân số từ huyện đến cơ sở thường xuyên thay đổi, vì vậy tư tưởng cán bộ chưa yên tâm công tác. Công tác tuyên truyền, vận động về dân số mặc dù đã có sự đổi mới về nội dung, hình thức, nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn nhất là việc tiếp cận nam, nữ thanh niên tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vùng nông thôn hẻo lánh. Đối tượng, được hưởng chính sách miễn phí phương tiện tránh thai bị thu hẹp. Nguồn tiếp thị xã hội, chưa đáp ứng tốt nhu cầu của đối tượng về chủng loại, 4 sản phẩm. Nhất là, dịch vụ cung cấp các biện pháp tránh thai lâm sàng chưa được triển khai thuận tiện, ảnh hưởng đến nhu cầu tiếp cận và sử dụng các biện pháp tránh thai của đối tượng. Nguồn lực đầu tư cho chương trình dân số ngày càng giảm, chủ yếu nguồn kinh phí địa phương, nên còn nhiều khó khăn, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhiều nội dung khó thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đạt và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn toàn huyện, thực hiện thành công Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 huyện Thanh Hà thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Giảm 10% tổng tỷ suất sinh trên địa bàn huyện Thanh Hà so với bình quân giai đoạn 2016 - 2020 để đạt mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ sinh đẻ có 2,1 con).

- Từ năm 2026 - 2030, duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên địa bàn huyện.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

- Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong hệ thống chính trị; doanh nghiệp, tổ chức; người có uy tín, người đứng đầu tổ chức tại cộng đồng, tôn giáo, dòng họ, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2030.
- + Giai đoạn 2021 - 2025: Triển khai các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn huyện Thanh Hà.
- + Giai đoạn 2026 - 2030: Đánh giá, điều chỉnh, mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động; hoàn thiện biện pháp điều chỉnh mức sinh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp

a) Nhiệm vụ

- Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động mỗi gia đình, mỗi cặp vợ chồng nên dừng ở hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.
- Trên cơ sở xác định hiện trạng và xu hướng mức sinh của địa phương để xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch với chỉ tiêu cụ thể về việc điều chỉnh mức sinh cho từng giai đoạn cụ thể hướng đến mục tiêu đạt và duy trì mức sinh thay thế
- Mỗi gia đình, mỗi cặp vợ chồng nên dừng ở hai con.
- Các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương cần đưa mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số, mức sinh, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên... là một tiêu chí trong các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng cấp thực hiện.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; gắn kết quả thực hiện các mục tiêu điều chỉnh mức sinh được giao cho địa phương, đơn vị với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị nhất là những người đứng đầu.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp; bảo đảm sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chủ trì, cơ quan thường trực và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Các hoạt động chủ yếu

- Ban hành các văn bản của cấp ủy, chính quyền, thống nhất nhận thức, quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động thực hiện mỗi cặp vợ chồng "dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt". Đưa mục tiêu dân số và phát triển là một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và tổ chức đánh giá hàng năm, ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện; rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, huy động các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch điều chỉnh mức sinh của địa phương.

- Cung cấp các sản phẩm truyền thông, vận động phù hợp với từng ban, ngành, đoàn thể, tổ chức.

- Cụ thể hóa nội dung, chính sách dân số trong quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị; Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện của các địa phương, đơn vị và coi đây là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị và người đứng đầu; có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương trong từng thời kỳ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 của Chính phủ và các văn bản, kế hoạch của huyện ủy, UBND huyện thực hiện công tác dân số trên địa bàn huyện. Đặc biệt tuyên truyền mức sinh và mục tiêu giảm sinh của huyện.

- Phát triển hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp với từng nhóm đối tượng. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức truyền thông.

- Tuyên truyền giáo dục nội dung dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi học sinh.

- Thí điểm triển khai, mở rộng thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc trước khi kết hôn đối với nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn (theo tiến độ của Trung ương).

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân về tư tưởng định kiến giới, phân biệt đối xử giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính khi sinh, tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

b) Các hoạt động chủ yếu

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, tuyên truyền về Nghị quyết 21-NQ/TW và Kế hoạch điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn huyện Thanh Hà đến năm 2030.

- Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội triển khai các hội nghị truyền thông, tư vấn về lợi ích của việc sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng tuyên truyền là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, đặc biệt là các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con, sinh con một bề. Khẩu hiệu vận động là "Dừng lại ở hai con để nuôi, dạy cho tốt".

- Cơ quan truyền thông viết bài tuyên truyền hệ lụy của mức sinh cao, sinh nhiều con đối với gia đình và xã hội...trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện trên internet, mạng xã hội.

- Cấp phát các sản phẩm truyền thông theo kế hoạch của Chi cục Dân số - KHHG tỉnh cho các đối tượng.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa về dân số, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên tại các trường trung học trong huyện.

- Tiếp tục tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình ở những địa bàn có mức sinh cao, vùng khó khăn.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông tại nơi đông dân cư, nơi tập trung nhiều thanh niên; chú trọng tuyên truyền, vận động đối với các nhóm đặc thù như người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tuyên truyền, vận động trực tiếp tại hộ gia đình có nguy cơ sinh con thứ ba trở lên thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể cơ sở.

- Xây dựng chương trình giáo dục trước hôn nhân phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông cho đội ngũ tuyên truyền viên, giáo viên có liên quan.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

a) Nhiệm vụ

- Kịp thời động viên, khuyến khích các địa phương thực hiện tốt chính sách dân số.

- Cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Trung ương phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

b) Các hoạt động chủ yếu

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai (PTTT) và chi phí dịch vụ tránh thai (bao gồm cả xử lý tai biến theo chuyên môn y tế) cho người dân sống trên địa bàn các xã, thị trấn trong huyện và người dân thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách theo quy định hiện hành. Hỗ trợ triệt sản và tư vấn, vận động sử dụng vòng tránh thai.

- Bồi dưỡng, hỗ trợ người thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ, người vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình..

- Khuyến khích các cặp vợ chồng, gia đình, tập thể, cộng đồng không có người sinh con thứ ba trở lên.

- Khen thưởng, động viên kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác dân số; đẩy mạnh phát động phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn.

- Đề xuất ban hành quy định về việc đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và các hình thức kỷ luật trong việc thực hiện chính sách dân số.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

a) Nhiệm vụ

- Phổ cập dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn. Lồng ghép các hoạt động phổ cập dịch vụ KHHGĐ/SKSS với Chương trình Củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030.

- Xây dựng và triển khai các loại hình phòng, tránh vô sinh từ tuổi vị thành niên tại cộng đồng; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, phát triển mạng lưới hỗ trợ sinh sản.

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng vùng, từng đối tượng để đảm bảo mọi người dân có nhu cầu chăm sóc SKSS/KHHGĐ được đáp ứng kịp thời; tư vấn kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh ảnh hưởng đến việc suy giảm chất lượng nòi giống.

b) Các hoạt động

- Đảm bảo đáp ứng kịp thời phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ cho đối tượng thuộc diện miễn phí. Cung cấp thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao theo quy định đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu hàng năm về dịch vụ KHHGĐ.

- Đẩy mạnh tiếp thị xã hội, xã hội hóa phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản theo phân khúc thị trường đáp ứng nhu cầu của người sử dụng về các biện pháp tránh thai.

- Cung ứng kịp thời phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ SKSS/KHHGD, chăm sóc SKSS thân thiện cho vị thành niên, thanh niên, công nhân khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Thí điểm mô hình phòng, tránh vô sinh từ tuổi vị thành niên thông qua các chương trình giáo dục, can thiệp tại cộng đồng; mô hình xã hội hóa dịch vụ dự phòng, sàng lọc vô sinh, ung thư đường sinh sản tại cộng đồng cho nhóm dân số trẻ đáp ứng nhu cầu và khả năng chi trả của người dân.

- Tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện, tư vấn về phòng, tránh và điều trị nguy cơ sinh con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo cho người chuẩn bị kết hôn sống ở vùng khó khăn.

5. Các nhiệm vụ khác

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng:

- + Cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại bảo đảm cho đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện mục tiêu kế hoạch và tham gia cung cấp một số dịch vụ tới tận hộ gia đình.

- + Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về điều chỉnh mức sinh vào chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Thực hiện hệ thống thông tin quản lý:

- + Cung cấp và báo cáo thông tin chuyên ngành về dân số, chỉ báo, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Đưa chỉ tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2030.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- + Định kỳ kiểm tra, giám sát hỗ trợ, đánh giá; kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

- + Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020 - 2025 để điều chỉnh phù hợp với giai đoạn 2026 - 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách Trung ương.

- Ngân sách địa phương bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao hàng năm.

- Huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
- Nguồn vốn viện trợ và nguồn hợp pháp khác được sử dụng có hiệu quả theo đề xuất của nhà tài trợ và nhu cầu thực tế của địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; hàng năm xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số, mức sinh vào hệ thống chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.
- Phối hợp với các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên tổ chức triển khai Kế hoạch.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết vào năm 2025, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030 và báo cáo UBND huyện, sở y tế.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Chủ trì, phối hợp thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới, bình đẳng giới trong và ngoài nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nghiên cứu các chương trình sinh hoạt ngoại khóa tại các trường THPT, các trường chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện, ưu tiên phổ biến giáo dục nội dung về lợi ích của chăm sóc sức khỏe sinh sản và lợi ích của việc dừng lại ở hai con đối với gia đình và xã hội.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành và địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng ưu tiên, đặc biệt chế độ an sinh xã hội cho người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em gái nhằm thay đổi tư tưởng, quan niệm phải có con trai làm chỗ dựa khi về già của người cao tuổi hiện nay.

4. Phòng Tư pháp huyện

Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, bình đẳng giới vào các hội nghị, hội thảo, tập huấn kiến thức giáo dục, pháp luật của ngành hàng năm.

5. Đài Phát thanh huyện

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về các nội dung hoạt động của Kế hoạch, tăng thời lượng phát sóng kênh truyền thông.

6. Phòng Văn hóa và thông tin huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung chỉ tiêu điều chỉnh mức sinh đưa vào nội dung hương ước, quy ước và tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, làng, khu dân cư văn hóa trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật đối với văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh có nội dung tuyên truyền, phổ biến sai chính sách điều chỉnh mức sinh của nhà nước.

7. Chi cục thống kê huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế trong việc cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin số liệu về dân số, biến động dân số, điều tra đánh giá chất lượng dân số, mức tăng, giảm sinh trong toàn huyện theo quy định; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp phù hợp cho những năm tiếp theo nếu có biến động bất thường về mức sinh.

8. Ủy Mặt trận Tổ quốc huyện, Liên đoàn Lao động huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Người cao tuổi và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận, các tổ chức xã hội, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình:

Tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các đoàn viên, hội viên về chương trình điều chỉnh mức sinh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch tại địa phương. Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; Chỉ đạo Trạm Y tế, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn triển khai thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác dân số tại địa phương, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định (qua cơ quan thường trực - Trung tâm Y tế huyện)./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế HD;
- TT Huyện uỷ; TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo VP UBND huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Mạnh